

Tân Phú Đông, ngày 23 tháng 7 năm 2019

Số: 44/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp Tân Q, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Từ Hoa N, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ hui là 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng). Trả hàng tháng vào ngày 15 cụ thể như sau:

+ Từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/4/2020: hàng tháng trả 1.500.000 đồng.

+ Từ ngày 15/5/2020: hàng tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hui.

- Về án phí:

+ Bà H nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.775.000 đồng theo biên lai thu số 49153 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên hoàn lại cho bà H số tiền 1.275.000 đồng.

+ Chị N nộp 887.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị N tự nguyện nộp thay cho bà H số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 387.500 đồng. Như vậy, tổng cộng chị N có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.275.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều O